TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-PT
Ngày 22 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo Trần Phương L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Phương L**, sinh năm 1986 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số 164/2, Khóm H, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí D, sinh năm 1950 và bà Võ Hồng N, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Bị hại không có kháng cáo:* Ông Ca Quốc Đ, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1986. Cùng nơi cư trú: Số 883, đường N T P, Khóm H, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Phương L với ông Ca Quốc Đ và bà Lê Thị Mỹ N là bạn bè, có quan hệ làm ăn với nhau liên quan đến dược phẩm, vật tư y tế. Thời điểm khoảng cuối tháng 02/2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra, mọi người đều có nhu cầu mua khẩu trang y tế để sử dụng nên đẩy giá khẩu trang y tế lên cao hơn bình thường; lúc này bị cáo L gặp khó khăn về kinh tế, muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên đã nói dối với ông Đ và bà N là mình có quen biết với

bà Đỗ Ái N1 - Trưởng Phòng Cục quản lý thị trường tỉnh Bạc Liêu, hiện nay bà N1 có nguồn hàng khẩu trang y tế có hóa đơn chứng từ nên mua lại sẽ có lời. Nếu ông Đ và bà N muốn mua thì phải đặt tiền cọc cho bị cáo L để bị cáo lấy hàng về giao lại cho ông Đ và bà N, mỗi thùng khẩu trang y tế có giá 4.250.000 đồng, bán lại giá 12.000.000 đồng. Sau khi nghe bị cáo L nói thì ông Đ và bà N tin tưởng là thật nên đồng ý đặt cọc để mua 10 thùng khẩu trang. Hình thức đặt cọc là chuyển tiền qua tài khoản số 0102688995 của bị cáo L mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bạc Liêu. Sau đó, bị cáo L nhiều lần nói còn dư hàng và kêu mua tiếp nên ông Đ và bà N nhiều lần đặt hàng thêm, có lần 21 thùng, có lần 10 thùng với tổng số lượng đặt là 41 thùng khẩu trang y tế và chuyển vào tài khoản của bị cáo L nhiều lần với tổng số tiền 166.250.000 đồng. Số tiền này bị cáo L chi xài cá nhân và trả nợ hết.

Đến hẹn giao khẩu trang ông Đ và bà N nhiều lần yêu cầu bị cáo L giao khẩu trang theo như các bên đã thỏa thuận với nhau, nhưng bị cáo L đưa ra nhiều lý do để không giao hàng. Ông Đ và bà N nghi ngờ bị cáo L không mua khẩu trang y tế mà chỉ nói dối để chiếm đoạt tiền của mình nên ông Đ đến Cục Quản lý thị trường tỉnh Bạc Liêu gặp trực tiếp bà N1 thì biết không có việc bị cáo L liên hệ bà Ngọc để mua khẩu trang y tế. Thấy việc bị cáo L mạo danh nghĩa quen biết với mình để lừa đảo người khác ảnh hưởng đến uy tín của mình nên bà N1 đã làm đơn tố giác đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bạc Liêu. Quá trình điều tra bị cáo Trần Phương L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 22/01/202 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Phương L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phương L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/02/2021 bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình

sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này cho bị cáo khi lượng hình là thiếu sót. Do không áp dụng tình tiết bất lợi cho bị cáo trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nên đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm đối với vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Ca Quốc Đ và bà Lê Thị Mỹ N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy rằng việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Phương L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì động cơ vụ lợi bất chính nên từ khoảng cuối tháng 02 đến tháng 3 năm 2020 bị cáo L đã đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông Ca Quốc Đ và bà Lê Thị Mỹ N tổng số tiền là 166.250.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trị an ở địa phương. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm có xem xét và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng, quá trình xét xử sơ thẩm bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại như đúng thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy

hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Trên cơ sở phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Phương L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Phương L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Trần Phương L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/4/2021)

Giao bị cáo Trần Phương L cho Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Phương L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Phương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND Tp Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Tp Bạc Liêu (02 bản);
- CQĐT Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Trần Quỳnh Phương